TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Bản án số:**83** /2017/HS-ST
Ngày: 08/12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KONTUM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thập – Cán bộ hưu trí

2/ Bà Chế Thị Mai - Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ thành phố KonTum

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lý Trọng Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố KonTum.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/TLST-HS ngày 24/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/HSST-QĐ ngày 24/11/2017, đối với bị cáo:

V V T, (tên gọi khác: Ẹc), sinh ngày 16/02/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKHTT: Hẻm số 22 N T T, thành phố KT, tỉnh KonTum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V ĐNg (đã chết) và bà NT M; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo đã chấp hành xong bản án số 36/2007 ngày 11/6/2007 của Tòa án nhân dân thành phố KonTum về tội*" Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiên giao thông đường bộ"* và bản án số 132/2013 ngày 13/11/2013 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị N T N T, sinh năm 1992.(vắng mặt)

Trú tại: Thôn M Đ, xã Đ L, huyện KonPlong, tỉnh Kon Tum.

2/ Chị N T M H (vắng mặt)

Trú tại : Thôn M Đ, xã Đ L, huyện KonPlong, tỉnh KonTum

- *Người làm chứng:*

1. Bà P T T Th, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Trú tại: 05 P H Th, tổ 11, phường Q T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Ông N V T, sinh năm 1958.(vắng mặt)

Trú tại: 451 UR, phường D T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 19/7/2017, V VT mượn xe môtô BKS 82L1-016.36 của N N P, đi từ huyện KonPLông về thành phố Kon Tum. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do lên cơn nghiện ma túy nên Tđiều khiển xe mô tô đi dọc các tuyến đường trên địa bàn thành phố Kon Tum mục đích là để mua ma túy (*heroin*) về sử dụng. Khi đi đến đường Lê Hồng Phong, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum thì VV Tr gặp đối tượng tên H (*không rõ nhân thân, lai lịch, điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát*) đang đi cùng chiều với T. Vì quen biết từ trước và cũng là người nghiện ma túy nên T bảo H dừng xe lại và hỏi H "*mày biết chỗ nào lấy đồ không*" (biết chổ nào bán ma túy không), H trả lời "*có*", T nói tiếp "*vậy mày lấy cho tao hai triệu đồng*", H đồng ý và nói lại "*mày đợi đây tao điện cho con kia mang ra cho*". H gọi điện cho một người, bảo T đứng tại chỗ và sẽ có người lấy ma túy, Tngồi đợi thì có một người phụ nữ khoảng 25 tuổi đeo khẩu trang kín, đi xe môtô đến.

Biết người nay mang ma túy đến bán cho mình nên T đưa 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) cho người phụ nữ trên đồng thời người phụ nữ đưa lại cho T một gói ma túy (*Heroin*) đã được để trong bì nilông bọc bên ngoài bằng tờ giấy lịch.

V V T điều khiển xe môtô đi về đường H N, phường D T, thành phố Kon Tum thì bị lực lượng Công an thành phố Kon Tum phát hiện bắt quả tang V VT có hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiến hành niêm phong 01 *(một)* gói chất bột màu trắng đựng trong bì ni lông màu trắng gói trong giấy lịch và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 42/KLGĐ ngày 20/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất bột được niêm phong trong phong bì gửi giám định có trọng lượng là **3,0553 gam** (B*a phẩy không nghìn năm trăm năm mươi ba gam*), có **Heroin**. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án:

+ 2,8643 gam (hai phẩy tám sáu bốn ba *gam*) Heroin *(Số ma túy sau khi đã trưng cầu giám định)*.

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (*một*) xe môtô kiểu dáng Sirius, biển kiểm soát 82L1-016.36, số máy 1FC3073449, số khung 30EY073443, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 600.000đ (S*áu trăm nghìn đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Sau khi xác định được chủ sở hữu Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum đã trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là bà N T N T (*Trú tại: Thôn M Đ, xã Đ L, huyện KonPLông, tỉnh Kon Tum*) 01 (*một*) xe môtô BKS 82L1-016.36. Số vật chứng còn lại chuyển Tòa án nhân thành phố Kon tum xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 76/Ctr-VKS ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo VV T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự .

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo V V T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 19/7/2017, V V T mượn xe môtô BKS 82L1-016.36 của N N P, đi từ huyện KonPLông về thành phố Kon Tum. Do lên cơn nghiện ma túy nên T tìm gặp đối tượng tên H (*không rõ nhân thân, lai lịch, điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát*) nhờ mua ma túy để sử dụng. H gọi điện cho một người, bảo T đứng tại chỗ và sẽ có người lấy ma túy, T ngồi đợi thì có một người phụ nữ *(không rõ nhân thân lai lịch người phụ nữ và biển kiểm soát xe mô tô)* khoảng 25 tuổi đeo khẩu trang kín, đi xe môtô đến. T đưa 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) cho người phụ nữ trên đồng thời người phụ nữ đưa lại cho T một gói ma túy (*Heroin*) đã được để trong bì nilông bọc bên ngoài bằng tờ giấy lịch.

V V T điều khiển xe môtô đi về đường H N, phường D T, thành phố Kon Tum thì bị lực lượng Công an thành phố Kon Tum phát hiện bắt quả tang hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" cùng tang vật.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiến hành niêm phong 01 *(một)* gói chất bột màu trắng đựng trong bì ni lông màu trắng gói trong giấy lịch và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 42/KLGĐ ngày 20/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất bột được niêm phong trong phong bì gửi giám định có trọng lượng là **3,0553 gam** (B*a phẩy không nghìn năm trăm năm mươi ba gam*), có **Heroin**. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ chất ma túy là trái quy định của pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện tích coi thường pháp luật, trước đó bị cáo đã chấp hành xong bản án số 36/2007 ngày 11/6/2007 của Tòa án nhân dân thành phố KonTum về tội:*" Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiên giao thông đường bộ"*và bản án số 132/2013 ngày 13/11/2013 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Lẽ ra phải lấy đó làm bài học nhưng bị cáo không có sự sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Bị cáo có nhân thân không tốt.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, tích chất mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1Điều 46 Bộ luật hình sự

Vật chứng của vụ án:

+ 2,8643 gam (hai phẩy tám sáu bốn ba *gam*) Heroin *(Số ma túy sau khi đã trưng cầu giám định)*. Cần tịch thu tiêu hủy

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 600.000đ (S*áu trăm nghìn đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành trả lại cho bị cáo do không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (*một*) xe môtô kiểu dáng Sirius, biển kiểm soát 82L1-016.36, số máy 1FC3073449, số khung 30EY073443, xe đã qua sử dụng, sau khi xác định được chủ sở hữu Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum đã trả tài sản cho bà N T N T là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe biển kiểm soát 82L1 – 016.36 đứng tên N T M H, theo lời khai của chị N T N T đã mua lại của chị H, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Cơ quan điều tra đã tìm chị H nhưng không xác định được địa chỉ và đã trả lại xe cho chị N T N T là có cơ sở.

Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo V V T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum đề nghị kết tội bị cáo theo hướng áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo vì Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH 13 của Quốc Hội quy định tội tàng trữ trái phép chất may túy có khung hình phạt thấp hơn so với Luật hình sự cũ. Và đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Căn cứ mục 66 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH 13 của Quốc Hội (Luật số 12/2017/QH 14) về việc sửa đổi bổ sung khoản 1,2,3,4 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" có quy định khung hình phạt nhẹ hơn vì vậy đề nghị của Viện kiểm sát là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo V VT tên gọi khác: Ẹc phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **V V T 30 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/7/2017).

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo V V T 01 điện thoại di động hiệu I phone 4 màu trắng đã qua sử dụng; 600.000 nghìn đồng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047677 tại KBNN: PGD kho bạc nhà nước KonTum của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum.

Tịch thu tiêu hủy 2,6843 *(hai phẩy sáu tám bốn ba)* gam Heroin cùng với bao mẫu vật sau giám định đã được niêm phong trong phong bì mặt trước có nội dung " CÔNG AN TỈNH KONTUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 42/KLGĐ" mặt sau có dấu hình tròn ghi nội dung " * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KONTUM"

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo V V T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình

sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/12/2017) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND Thành phố KonTum;
- Công an Thành phố KonTum;
- Chi cục THA dân sự Thành phố KonTum;
- Bị cáo;
- TAND cấp cao Đà Nẵng
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoa Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA